

ĐC

334

ĐẠO PHẬT VỚI TRIỀU LÝ

THIỆN DIÊN LINH - ĐẠI VIỆT SỬ KÝ



LONG ĐỘI SƠN TỰ XƯA VÀ NAY

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA SÀI GÒN

VHSG



CÔNG TY
VĂN HOÁ TRÍ TUỆ VIỆT

ĐẠO PHẬT VỚI TRIỀU LÝ
SÙNG THIÊN ĐIÊN LINH - ĐẠI VIỆT SỬ KÝ



LONG ĐỌI SƠN TỰ

XƯA VÀ NAY

HOÀ XUẤT BẢN
VĂN HOÁ SÀI GÒN

VHSG



CÔNG TY
VĂN HOÁ TRÍ TUỆ VIỆT

CHÙA LONG ĐỌI

Giữa cánh đồng bằng một trái non
Ngôi chùa Long Đọi đứng chon von
Công trình kiến trúc khen ai khéo
Phong cảnh xưa nay dậy tiếng đồn



Thực hiện xuất bản tại: **CÔNG TY VĂN HOÁ TRÍ TUỆ VIỆT**
Tập đoàn xuất bản truyền thông và Văn hoá Việt Nam
Tòa nhà cao ốc 17 T6 - P906 - Khu Đô thị Trung Hoà - Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội.
Tel: 04.2511881 - 2511882 * Fax: 04.2511881 * Email: vhttriviet@hn.vnn.vn.

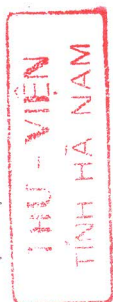
LONG ĐỘI SƠN TỰ
XUA VÀ NAY

294.30757737

L 431 S

LONG ĐỘI SƠN TỰ XƯA VÀ NAY

ĐC: 33A



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN
CÔNG TY VĂN HÓA TRÍ TUỆ VIỆT

Phối hợp xuất bản

Chịu trách nhiệm nội dung

Đại đức THÍCH THANH VŨ

Trụ trì chùa Long Đọi Sơn

Chỉ đạo thực hiện và liên kết xuất bản

Nhà thơ ĐOÀN MẠNH PHƯƠNG

Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật và xuất bản

Giám đốc Công ty Văn hóa Trí tuệ Việt

Thực hiện nội dung

ĐẶNG ĐÌNH CHẤN - NGUYỄN VĂN THẮNG

TRẦN ANH TUẤN - PHẠM HẢI

Thiết kế mỹ thuật

CAO HÀ - PHẠM LONG GIANG

LÊ QUYẾT THẮNG

LỜI TỰA

“... Ở hạt Duy Tiên có chùa Long Đọi Sơn nổi tiếng khắp vùng. Vị tăng môn trụ trì chùa này thuộc phái thiền học. Núi mang tên chùa, chùa nhờ tiếng núi trở thành một thắng cảnh. Vua nhà Lý tạo dựng ở đây một bia đá... Vua thời Lê du ngoạn ngự thăm chùa cũng đã đề thơ, vịnh phong cảnh nơi đây.”
(Trích trong “Bia ký chùa Long Đọi Sơn”).

Lời giới thiệu từ xưa ấy chính là nói về ngôi chùa Long Đọi Sơn trên đỉnh núi Đọi – một danh thắng nổi tiếng trên đất Hà Nam.

Trải ngót ngàn năm tồn tại với bao thăng trầm, khi còn khi mất do giặc giã tàn phá, chùa Long Đọi Sơn, sau nhiều lần khôi phục, trùng tu, nay đã trở nên khang trang, bề thế, xứng với giá trị lịch sử – văn hóa của chùa, của núi – nơi được coi có thể đất “Chín rồng” địa linh nhân kiệt.

Lịch sử và truyền thuyết của ngôi chùa, của ngọn núi gắn liền với các đời vua triều Lê, triều Lý với dấu ấn sâu đậm về tính nhân văn, về lòng nhân ái và những chăm lo cho cuộc sống của muôn dân. Chính vì vậy, danh thắng không đơn thuần chỉ là cảnh đẹp của núi non, của mây trời sông nước kỳ thú mà còn là giá trị văn hóa, ý nghĩa truyền thống và bao sắc thái tâm linh Chân – Thiện – Mỹ mà con người từ xưa đến nay vẫn luôn hướng tới.

Từ ý nghĩa ấy, chùa Long Đọi Sơn trên núi Đọi đã được Nhà nước xếp hạng Di tích lịch sử - văn hóa từ năm 1992. Và việc giới thiệu rộng rãi về đẹp cùng giá trị của Di tích luôn là một yêu cầu cần thiết.

Cuốn sách “Long Đọi Sơn tự – Xưa và nay” được xuất bản sẽ giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn về Danh thắng Long Đọi Sơn trên trấn Sơn Nam nổi tiếng.

Với “Long Đọi Sơn tự – Xưa và nay”, chắc chắn bạn sẽ thêm yêu mến mảnh đất này, sẽ không chỉ một lần đến với núi Đọi – sông Châu, với ngôi chùa Long Đọi Sơn bề thế, uy nghi để thêm một lần tĩnh tâm, gạn lọc cho tâm hồn thanh khiết và thư thái hơn, như thế thật có ích cho đời.

BAN BIÊN TẬP

NÚI ĐỘI VÀ CHÙA LONG ĐỘI SƠN MỘT DANH THẮNG NỔI TIẾNG CỦA TRẦN SƠN NAM

HUYỀN THOẠI ĐỘI SƠN

Thật lạ thay, giữa một vùng đồng bằng chiêm trũng rộng lớn của huyện Duy Tiên (Hà Nam) bỗng nổi lên một dãy núi kỳ vĩ, đẹp tựa trong tranh. Chả vậy mà từ xa xưa, Núi Đọi – Sông Châu đã là một biểu tượng đặc trưng, một danh thắng nổi tiếng của trấn Sơn Nam.

Cũng trên đỉnh ngọn núi này, người xưa đã biết gửi mơ ước của mình vào từng mảnh gỗ, đường vân thớ đá mang dáng dấp Phật đường, khiến cho phần hồn, phần thực hòa quyện vào nhau, tạo nên nhiều tầng văn hóa lưu danh hậu thế. Ấy là ngôi chùa Long Đọi Sơn cổ kính, chùa có tên chữ là Diên Linh Tự đậm sắc màu tâm linh. Cùng với Núi Đọi, Long Đọi Sơn tự đã tạo nên một danh thắng, được dân gian lưu truyền qua những vần thơ.

*Giữa cánh đồng bằng một trái non
Ngôi chùa Long Đọi đứng chon von
Công trình kiến trúc khen ai khéo
Phong cảnh xưa nay dậy tiếng đồn*

(KD)

Không phải ngẫu nhiên mà Núi Đọi đã trở thành niềm tự hào bao đời của người Hà Nam. Ngọn núi cao khoảng 80m ấy nổi giữa một đồng bằng trù phú, bên cạnh dòng sông Châu trong xanh hiền hòa, tự nó đã tạo nên một cảnh sắc đẹp có tiếng trong vùng. Từ trên đỉnh núi nhìn xuống, là cả một vùng đồng bằng bao la trù phú, với dòng sông uốn khúc như một dải lụa xanh ôm lấy cánh đồng phì nhiêu với bạt ngàn lúa, ngô, khoai, đỗ... Không chỉ có vậy, nếu nhìn từ phía Bắc, Núi Đọi tựa như dáng Rồng phục. Thế nên từ giữa thế kỷ XV, Vua Lê Thánh Tông, trong một lần kinh lý qua đây đã tức cảnh đề thơ:

*Lên cao tâm mắt nhìn bao quát
Muôn dặm cây xanh một dải mờ*

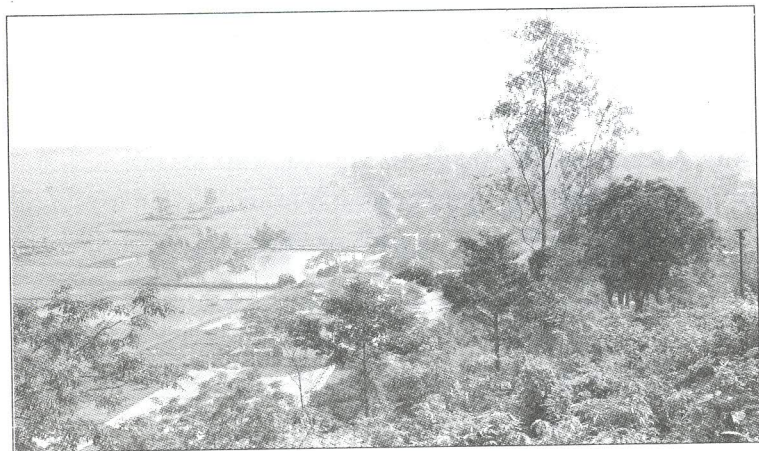
Núi Đọi ấy còn được xem như nằm trong thế đất Cửu Long – Một thế đất đẹp theo quan niệm phương Đông:

*Đầu gối Núi Đọi
Chân dọi Tuân Vương*

Về Núi Đọi, nhân dân còn kể lại rằng, từ thời còn là Thập đạo tướng quân tham gia dẹp loạn 12 sứ quân, Lê Hoàn đã nhận thấy thế núi ở đây có thể là một lá chắn phía Bắc để bảo vệ kinh đô Hoa Lư lúc bấy giờ.

Đến khi lên ngôi Vua, Lê Đại Hành đã về chân Núi Đọi cày ruộng tịch điền để khuyến khích nghề nông mở mang, phát triển (đó là vào năm 987). Nhà vua cày một thửa ruộng thấy một chĩnh vàng nhỏ, đến khi cày sang thửa khác lại được một chĩnh bạc nữa, liền đặt tên là *ruộng vàng ruộng bạc* – còn gọi là khu *ruộng kim ngân...*

Cũng từ đó, nhân dân tích cực cày cấy làm ăn, không để ruộng hoang hóa. Nhờ vậy, vùng Núi Đọi ngày càng trù phú, nhân dân ngày càng no ấm hơn.



Cảnh quan dưới chân núi Đọi

Hai mươi ba năm sau, vào năm 1010, nghe tin Vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, trong đó có một nhánh đi theo sông Châu sát chân Núi Đọi, nhân dân làng trống Đọi Tam bèn tổ chức làm nhiều trống để đón rước triều đình dời đô.

Khi đoàn thuyền của nhà vua đi qua, bỗng xuất hiện một đoàn múa rồng và múa trống. Một con rồng lớn cùng hàng trăm cờ quạt phấp phới và hàng trăm chiếc trống to nhỏ được đánh lên, tiếng trống âm âm như tiếng sấm dậy trời vậy. Rồng lượn từ chân núi bay lên đỉnh núi để vẫy chào đoàn thuyền của nhà vua.

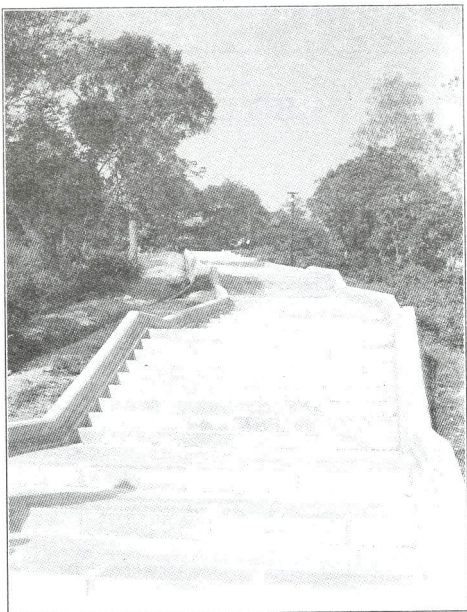
Cảm kích trước cảnh tượng hào hùng đó, Vua Lý Thái Tổ liền đứng lên mũi thuyền, cùng các quan quân reo hò vẫy chào lại đoàn múa rước và nhân dân.

Từ hình ảnh đoàn múa trông giống như một con rồng lớn đội núi bay lên, nhà vua đã đổi tên Núi Đọi thành **Long Đọi Sơn** (Rồng đội núi). Sau đó nhà vua cho dân làng Đọi Tam được mang nghề trống lên kinh đô sản xuất phục vụ triều đình, đặc biệt vào các dịp lễ, hội... Làng trống ở Thăng Long ngày một phát triển dần dần trở thành phố Hàng Trống của Thăng Long xưa và Hà Nội nay.

Sư tổ thứ 5 đã sử dụng chính vàng đó để xây dựng chùa, đúc tượng, đúc chuông, hoàn thành 12 gian chùa, làm cho Long Đọi Sơn trở thành một ngôi chùa lớn nhất nhì vào thời gian bấy giờ.

Lại nói thêm về nghề làm trống ở Tam Đọi, số là

có hai anh em họ Nguyễn, một lần qua đây thấy vùng quanh núi Đọi có nhiều cây mít lớn, gỗ vàng ươm lại không bị mọt, sẵn nghề bung trống nên hai anh em quyết định chọn nơi này làm chốn định cư để hành nghề. Dần dần nghề được phát triển, trống to trống nhỏ thi nhau ra đời – Tiếng trống đem

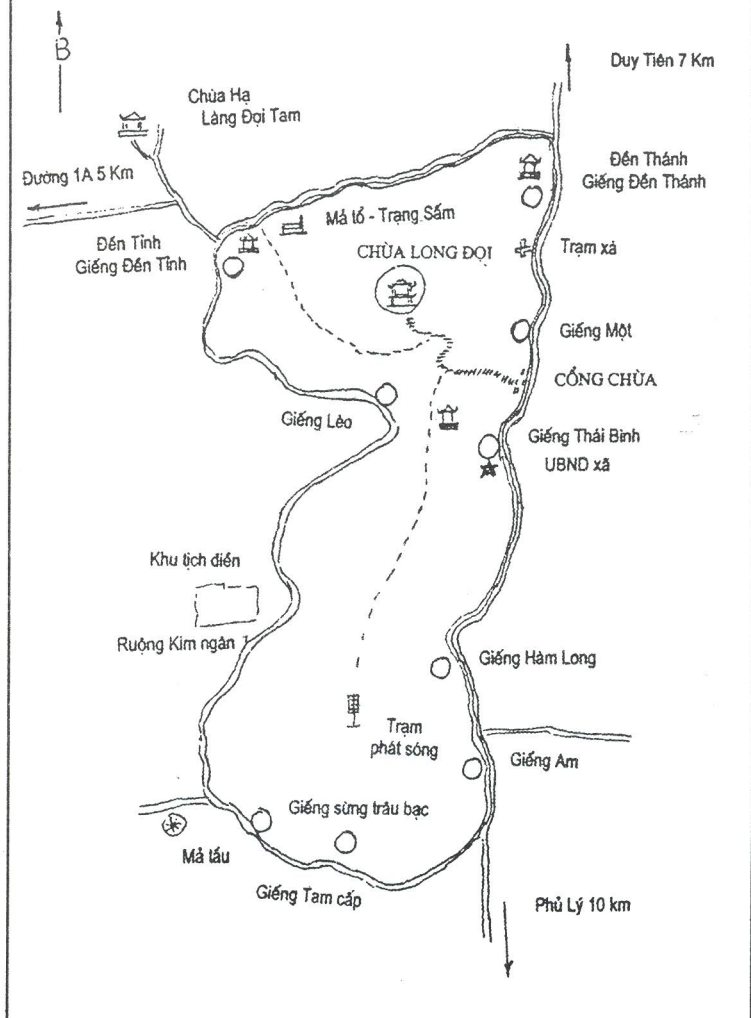


Đường lên chùa Long Đọi Sơn

niềm vui cho cả dân làng... Từ khi có nghề làm trống, cảnh làng quê ở Đọi Tam rộn rã hẳn lên. Tiếng trống gọi trai gái vào hội hát chèo, hát giao duyên, tiếng trống làm vui lòng trẻ, làm yên lòng già...

Khi biết tin vua Lê Đại Hành về quê Đọi Tam cày ruộng tịch điền khuyến nông, hai anh em nhà họ Nguyễn (người anh là Nguyễn Đức Năng và người em là Nguyễn Đức Đạt) đã tự tay làm một quả trống đặc biệt để đón Vua – cây mít già tốt nhất, hai tấm da trâu to đẹp nhất được thuộc thật kỳ công... Khi đón vua,

SƠ ĐỒ KHU VỰC NÚI ĐỘI



tiếng trống ấy vang lên cả một vùng cùng nghe, tiếng trống vang như tiếng sấm nên người dân gọi Nguyễn Đức Năng là Trạng Sấm.

Để ghi nhớ công ơn truyền nghề, nhân dân Đọi Tam đã tôn ông là ông tổ nghề và là Thành hoàng làng.

Với những huyền thoại thật hấp dẫn và giàu tính nhân văn như vậy, Núi Đọi quả là một danh thắng xứng với niềm tự hào của người dân trấn Sơn Nam.

LONG ĐỌI SƠN TỰ – LỊCH SỬ VÀ TRUYỀN THUYẾT

Cũng chính từ cảnh sắc kỳ vĩ và cảm xúc bàng khuâng trước gió, mây, non nước vùng núi Đọi mà trong một lần kinh lý qua đây (1054), Vua Lý Thánh Tông đã cùng Vương Phi Ý Lan cho xây dựng trên đỉnh Núi Đọi một ngôi chùa lớn, như muốn phô bày cùng trời đất vẻ đẹp của thiên nhiên và khát vọng của con người nơi trấn thế.

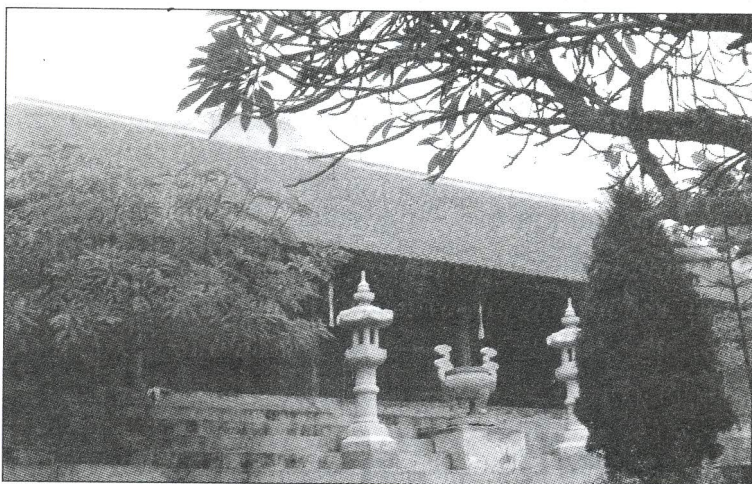
Lúc đầu khi mới dựng chùa, nhà vua đã cho mời Tể tướng Dương Đại Gia và thiền sư Đàm Cứu Chỉ đến trụ trì và tham gia xây dựng.

Về mặt vị trí, địa hình, chùa Long Đọi Sơn nằm ở tọa độ:

$105^{\circ} 30'$ – 186,01 kinh độ đông.

$20^{\circ} 20'$ – 22,775 vĩ độ Bắc

Nằm trên đỉnh núi Đọi với độ cao 79 m so với mặt nước biển, toàn bộ khuôn viên nhà chùa có diện tích khoảng 20 ha, gồm các công trình kiến trúc của chùa và vườn rừng. Chùa nằm trong địa phận xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày nay, cách Thủ đô Hà Nội chừng 50 km về hướng Nam, cách thị xã Phủ Lý (thủ phủ tỉnh Hà Nam) khoảng 10 km về hướng Đông Bắc, bên bờ hữu ngạn sông Châu. Theo quan niệm của người xưa, chùa Long Đọi Sơn nằm trên thế đất Cửu Long (chín rồng); Bởi lẽ, toàn cảnh Núi Đọi nhìn từ xa trông giống như một con rồng đất rất lớn nằm phục ở giữa đồng bằng vùng chiêm trũng, đầu hơi nhô cao hướng về Thăng Long. Lại nữa, đứng trên đỉnh núi có thể nhìn thấy 9 con đường, sông, mương máng



Long Đọi Sơn Tự - Chùa chính

LONG ĐỘI SƠN TỰ XƯA



Long Đồi Sơn Tự - Chùa chính



Tượng Nguyên Phi Ý Lan

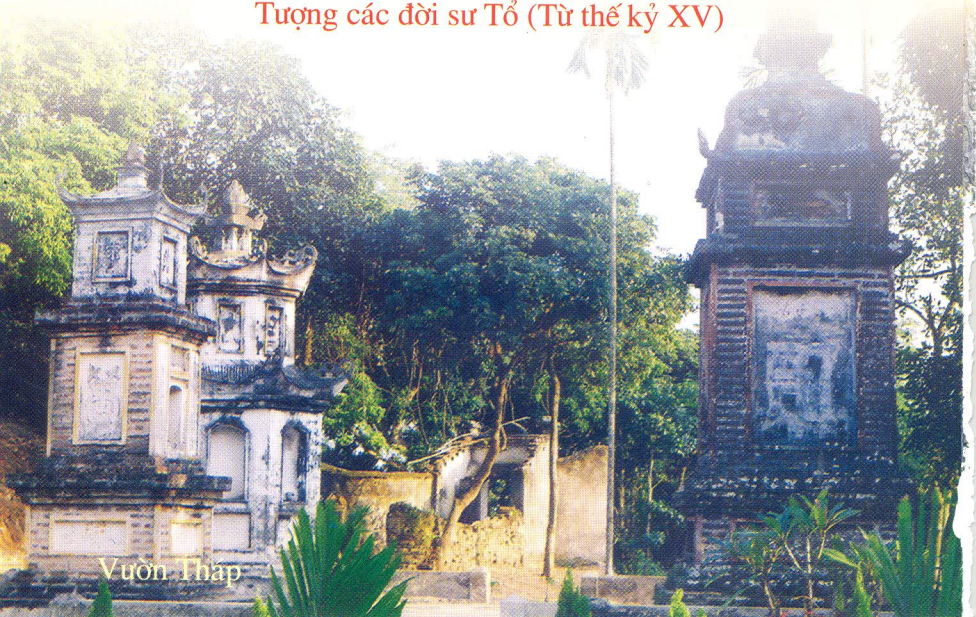


Tượng Lý Thường Kiệt

LONG ĐỘI SƠN TỰ XƯA



Tượng các đời sư Tổ (Từ thế kỷ XV)



Vườn Tháp



Nhà Tổ chùa Long Đọi Sơn

từ 4 hướng chạy về giống như 9 con rồng châu về núi.

Xung quanh chân núi có 9 cái giếng nước ăn, được gọi là mắt rồng – Nay vẫn còn và quanh năm không cạn nước.

Tuy được xây dựng từ giữa thế kỷ XI nhưng chùa Long Đọi Sơn thực sự được phát triển và xây dựng bề thế khang trang là vào năm 1118, đời Vua Lý Nhân Tông. Lúc này cùng với qui mô chùa, tháp Sùng Thiện Diên Linh đã được xây với ý nghĩa cầu thiện, mong cho con người hưởng thọ.

Trong “Bia Chùa Đọi” được dựng từ năm 1121 dưới Triều Lý, có đoạn: “... Ngày tháng năm mùa hạ, niên hiệu Hội trường Đại Khánh thứ chín (1118) nhà

vua cưỡi xe ngựa phi tiên, đắp thuyền rộng diều báo, nấng đẹp sóng im, triều lui mây tạnh. Qua dòng Hà Lô, thấy bến Long – Lĩnh. Tuy thế núi chên vênh, nhưng đỉnh núi bằng phẳng. Vua bèn truyền lệnh buộc dây thuyền, chiếu xuống cho các quan hộ giá mà bảo họ rằng: “Trẫm muốn dựng một ngôi chùa ở núi này có được chăng?” Tả hữu bước ra tâu rằng: Chúng thần nghe các cụ già trong làng kể lại. Ở núi này cứ đến mùa Xuân thì trời thường mưa để nhuần thấm cho muôn dân. Vậy bệ hạ nên dựng chùa để chóng thành thiên quả, và xin bệ hạ đặt tên là Long Đọi. Nhà vua chuẩn y, bèn hạ lệnh cho viên quan lo việc bói toán, xác định phương hướng; Mặt chùa trông ra sông Kinh, gió lặng mặt sông như lụa biếc dải ra, lưng chùa quay về núi Đệp, mưa tan dáng núi như gấm xanh thêm sóng. Bên hữu không chế bình nguyên trông tới lũy cũ Càn – hưng bên tả men theo sông nhỏ, quanh hán – thủy để ra khơi. Xuống chiếu cho thợ thuyền lằng dây nẩy mực”.

Như vậy là chùa Long Đọi Sơn được tiếp tục xây dựng và phát triển vào năm 1118 do Vua Lý Nhân Tông chủ xướng.

Long Đọi Sơn Tự được xây dựng rất bề thế ngay giữa đỉnh núi. Cây tháp dựng ở giữa, coi đây là trung điểm rồi xung quanh có: “Bên tả chùa dựng cung tứ giác, bên hữu là khám nhon vương, đằng trước là sân rộng có bậc thêm để lên nhà bái đường, hai bên là hai

dãy hành lang, xung quanh xây tường bảo vệ dựng hiên để phô trương nổi các công trình. Phía ngoài bắc cầu mở rộng đường thôn, trồng bách thành hai hàng trước cửa dẫn lên chùa.”

Riêng Tháp Sùng Thiện Diên Linh khi đó, thực sự là một công trình được xây dựng công phu, to lớn và vượt lên trên tất cả. Đây là loại tháp vuông 4 mặt gồm 13 tầng, mở 40 cửa hướng gió. Ở tất cả các vách đều trạm rồng. Trong đó 10 tầng giữa (từ tầng 2 đến tầng 11) có mở cửa cả 4 phía, 3 tầng còn lại không có cửa. Tháp Sùng Thiện Diên Linh là tháp mộ, tầng trên “Đặt hộp vàng xá lý, tỏa tường quan cho đời thịnh sau này”. Tầng để hợp với tầng đầu tiên thành nơi thờ Phật, trong đó có đặt tượng Đà Bảo Như Lai. Trên các xà của tháp có treo nhiều chuông đồng loại nhỏ, khi gió thổi, va vào nhau tạo những âm thanh réo rắt.

Sùng Thiện Diên Linh còn là một cây tháp có nghệ thuật trang trí khá công phu. Ngay ở tầng dưới, chân tháp có “Tám vị tướng khôi ngô đứng chống kiếm trang nghiêm chia đều ở 4 cửa”; Trên nóc vút cao thì có tượng “Tiên khánh bung mâm, húng móc ngọc cho bầu trời tạnh ráo”. Toàn bộ ngôi tháp gần như một ngọn bút khổng lồ, bao gồm trên đó nhiều hình tượng với nhiều phong cách thể hiện khác nhau.

Ngoài ra còn rất nhiều mảng trang trí, chạm khắc hình chim thần đầu người mình chim, vũ nữ đang

múa... Với những gì đã thể hiện, Long Đọi Sơn tự xưa quả là một ngôi chùa lớn và có nghệ thuật kiến trúc khá tinh tế của nền văn hóa thời Lý.

Nhưng thật đáng tiếc, vào đầu thế kỷ XV, khi sang xâm lược nước ta, giặc Minh đã phá hủy ngôi chùa, chỉ còn lại nền đất trơ trọi, hoang tàn.

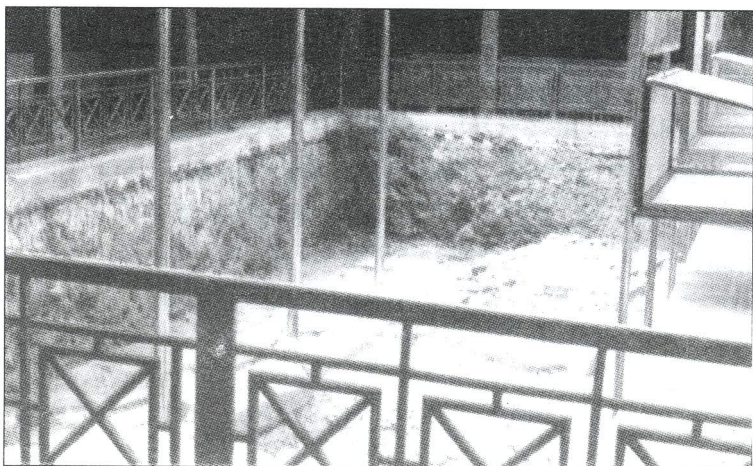
Trong bài thơ khắc phía sau bia đá, Vua Lê Thánh Tông cũng đã tố cáo tội ác của giặc Minh phá chùa:

Non cao thành dã cũ xưa

Lần theo đá núi viếng chùa trong mây

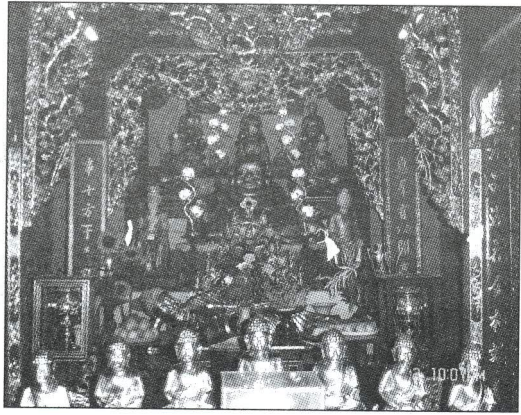
Lý Triều bia dựng còn đây

Giặc Minh hung bạo đang tay phá chùa...



Chân tháp cổ Sùng Thiện Diên Linh

Gần 170 năm sau đó, tức năm 1591, với ý thức vun trồng gốc thiện để cháu con hưởng phúc dài lâu mãi mãi, nhân dân trong vùng đã cùng góp công góp

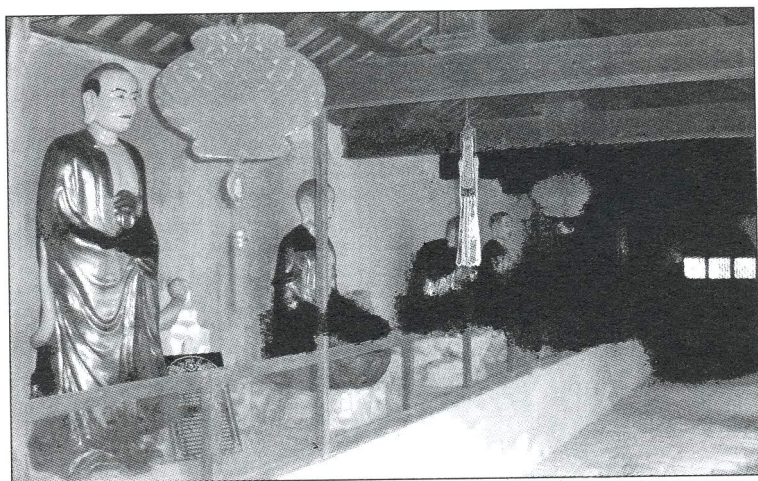


Tòa Tam Bảo

bia đổ, bắc lại xà nhà và những chỗ chùa hư hỏng, làm cửa xây tường khiến cho sau hơn 500 năm, một nơi thắng cảnh trong chốn tùng lâm lại được mới mẻ” (Trích trong bài văn khắc sau mặt bia Sùng Thiện Diên Linh). Cảnh chùa lại tấp nập như xưa.

Ngót ba thế kỷ sau, vào năm Tự Đức thứ 13 (1860) chùa Đọi Sơn có sửa thượng điện, tiền đường, nhà tổ, siêu hương, gác chuông, nghi môn. Đến năm 1864 chùa lại tiếp tục sửa hành lang, đúc tượng Di Lạc, đúc khánh đồng và đục khánh đá do Sư Tổ đời thứ 5 là Thích Chiếu Thường chủ trì xây dựng hoàn chỉnh 125 gian, từ đó trở thành trường Bắc Kỳ Phật giáo.

Ngôi chùa lúc này được dựng theo kiểu nội công ngoại quốc. Tại tiền đường, thượng điện tượng phật rất nhiều. Hai bên chùa là 18 gian hành lang thờ thập bát



Tượng La Hán

La Hán. Ngay ngõ vào là hai dãy nhà đắp cảnh thập điện. Chùa còn có nhà tổ, nhà khách, tăng phòng... tất cả có 125 gian chùa.

Trong kháng chiến chống Pháp, năm 1947 chùa lại bị phá đổ hoang tàn, suốt 10 năm trời, các sư sãi đều phải tản cư đi nơi khác. Ngay sau ngày hòa bình lập lại, năm 1957, các sư, cùng các tín đồ phật tử và nhân dân địa phương đã cho sửa chữa, tôn tạo lại di tích. Do sự cụ Thích Đàm Gián – ủy viên Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Nam, trưởng Ban đại diện Phật giáo huyện Duy Tiên đứng lên kêu gọi. Kế đó là thượng tọa Thích Thanh Bội, thượng tọa Thích Liên Huê và Sư ni Thích Đàm Thử về trụ trì xây dựng tu sửa.

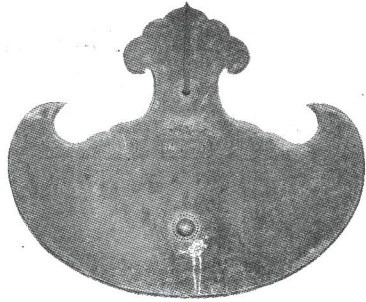
Hiện nay chùa Đọi Sơn vẫn còn *một số hiện vật có từ thời Lý*. Hiện vật giá trị nhất là tấm bia đá “Đại Việt quốc đương gia đệ tứ đế Sùng Thiện Diên Linh” được khắc năm 1121 do thượng thư bộ hình Nguyễn Công Bật soạn. Tấm bia cao 2,88m, ngang 1,40m. Xung quanh chân bia chạm sóng nước. Giữa những lớp sóng tượng trưng cho biển cả mênh mông ấy là một tấm bia đá to, do bốn con rồng nâng lên. Thường ở các bia đá, bao giờ cũng là rùa đội bia, nhưng ở đây do hai đôi rồng. Trán bia ở hai mặt khắc rồng châu lá đề. Diềm bia chạm rồng uốn khúc trong những ô trám.

Chữ trên bia được khắc phủ kín hai mặt. Nội dung miêu tả sự nghiệp giữ nước và dựng nước của Lý Nhân Tông, Lý Thường Kiệt đồng thời nêu lên đời sống kinh tế, văn hóa, trình độ khoa học kỹ thuật của dân tộc ta lúc đương thời. Lời văn xúc động và hào hùng.

Ngoài tấm bia ở chùa này còn tám vị “thần nhân chống



Nhà bia chùa Long Đọi Sơn



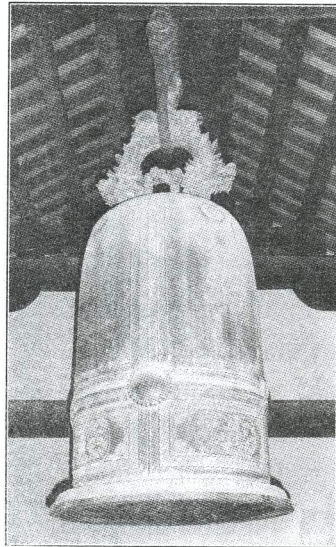
Khánh đồng cổ chùa Long Đọi Sơn

tượng ăn mặc theo lối quan võ. Phía trước áo giáp là lá chắn áo được trang trí những bông hoa nhỏ nhiều cánh. Các pho tượng này được thể hiện vẻ đẹp cân đối, thống nhất và linh hoạt.

Các cổ vật thời Lý còn có:

4 pho tượng hình người cánh chim (mắt 2 còn 2) cao 40 cm rộng 30 cm trước đây gắn ở 4 đầu đao; Gạch hoa văn thời Lý.

Cổ vật thời nhà Mạc



*Chuông đồng chùa
Long Đọi Sơn*

gương ủng hộ” đặt dưới chân tháp, nay còn lại sáu. Đây là tượng kim cương là các thân tướng nhà trời đi hộ vệ đức phật. Tượng cao 1,60m tương đương như một người thật, đứng chống gương trước bụng. Các pho

Tháp cổ lãng mộ 4 chiếc, trong khu vườn tháp.

Thời Nguyễn còn các cổ vật sau

- 2 chuông đồng, mỗi chuông nặng 1,5 tạ đường kính 50 cm cao 95 cm.

- 1 khánh đồng nặng 50 kg, rộng 1,2 m cao 0,8 m.

- Tượng Di Lặc – nặng trên 1000 kg đồng.

Từ ngày tạo dựng cho đến nay chùa Đọi Sơn đã bị tàn phá và được tu sửa nhiều lần. Đến thăm chùa, ta không chỉ thăm một trong những thắng cảnh có tiếng, mà còn là dịp tìm hiểu về ngôi chùa cổ kính, một trong những kiến trúc tiêu biểu của thời Lý. Sự có mặt của một số di vật từ thế kỷ 11 và 12 càng làm tăng giá trị lịch sử văn hóa của di tích.

Đến với Đọi Sơn, ta bỗng gặp cái bảng lảng, hư thực của đồng chiêm trũng. Trong tiếng thì thầm của gió, ta như nghe thấy hơi thở của đất, đâu đây âm âm tiếng trống của làng nghề cổ truyền Đọi Tam từ ngàn xưa vọng lại... Chỉ khi đến đây, ta mới có được cảm giác kỳ diệu ấy. Leo qua 191 bậc đá uốn lượn và một đoạn đường dốc, tháp thoáng ngôi nhà tọa lạc trong khuôn



*Tượng đầu người
mình chìm*

viên 10.000 m², với độ cao 79,1 m so với mực nước biển. Nguyễn Khuyến khi lên thăm chùa Đọi đã ghi lại cảm xúc của mình:

*Đồng bằng mọc núi lạ lòng thay
Lầu gác lô nhô bóng xế cây
Mùi dấm đường dài còn vẻ biếc
Lưng trời chim mỏi trở chiều bay
Cây bông xóm mạc xa xa thấy
Mắt lóa phong trần bước bước ngay
Cái thú trên non chùng vẫn đó
Bên mây đứng đỉnh một sư thầy*



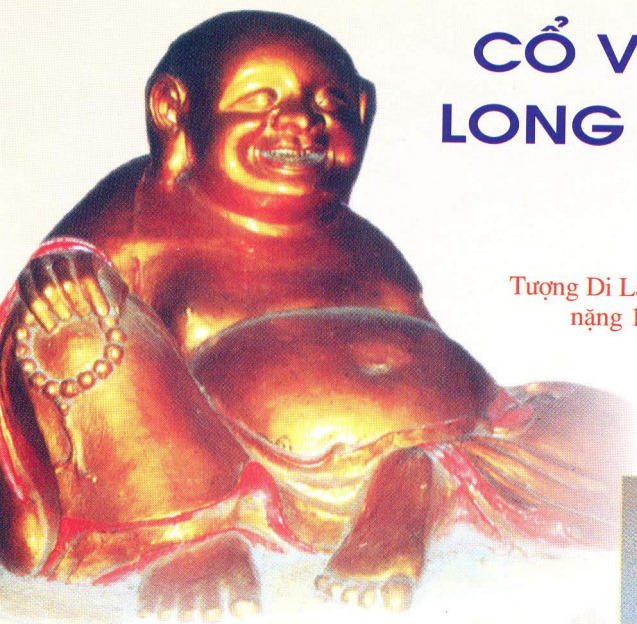
Tượng Kim Cương

Trong màn sương kỳ ảo, giữa tả môn, hữu môn là nhà bia xây theo kiểu chồng diêm tám mái, một kiểu kiến trúc ở thế kỷ 19. Hai mươi bậc đá dựng đứng, như chiếc thang dẫn đến khu sân chùa thoáng tĩnh; kê bên hai dãy nhà động tịnh, bày ra mười cửa ngục, như một thông điệp nhắc nhở con người vươn tới chân, thiện, mỹ. Bước vào tiền đường, tòa Tam

TRÊN TÒA TAM BẢO



CỔ VẬT CHÙA LONG ĐỘI SƠN



Tượng Di Lặc (bằng đồng
nặng 1.000kg)



Tượng Kim Cương



Tượng đầu người
mình chim

Bảo lung linh, tỏa sáng ba tầng tượng Phật, từ viễn xưa, hiện thực, viễn lai. Phía sau tòa Tam Bảo là hai dãy hành lang thờ thập bát La Hán (18 vị La Hán). Tòa hậu đường thờ Đức Thánh Ông, Quận công Lý Thường Kiệt, tượng nghìn mắt nghìn tay (thiên thủ, thiên nhãn). Quan Âm, Tống Tử, Vương Phi Ý Lan, Đức Át Nan, ban Đức Địa Tạng. Qua cửa nách xuống khu nhà tổ, nơi thờ mười đời Sư tổ, một thượng tọa, một sư cụ, một sư thầy đã viên tịch ở đây.

LỄ HỘI CHÙA LONG ĐỘI SƠN

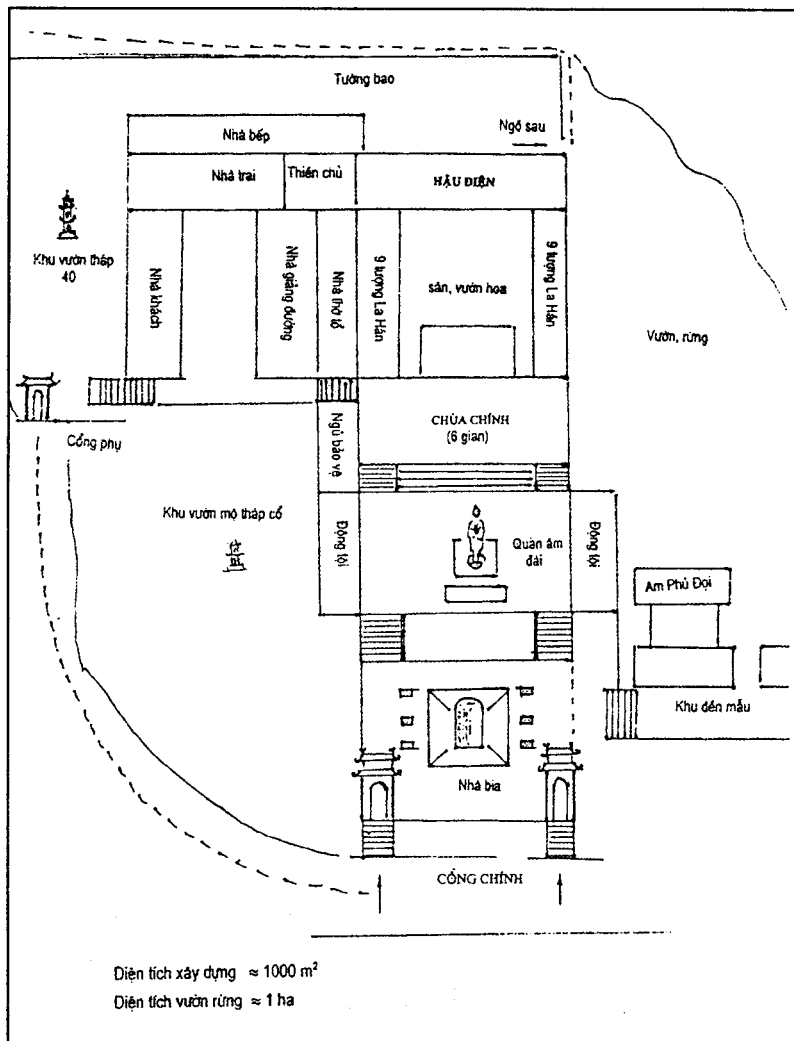
Để tưởng nhớ công đức người xưa, nhằm ca ngợi và tái hiện cảnh thanh bình của nước Đại Việt, hàng năm chùa Long Đội Sơn tổ chức lễ hội từ ngày 19 tháng 3 đến hết ngày 21 tháng 3 (âm lịch), nổi tiếng cả vùng ven sông Châu. Lễ hội diễn ra như sau:

Ngày 19, từ sáng sớm nhân dân địa phương chuẩn bị nghi lễ dưới chân núi, rước kiệu lên chùa dâng hương lễ Phật và tưởng niệm vua Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Vương Phi Ý Lan, người đã có công khởi dựng và xây dựng ngôi chùa này. Khách thập phương trên khắp mọi ngả đường cũng nườm nượp đổ về chùa, hòa cùng dòng người dưới rừng cờ hoa, lọng tía... Tiếng chiêng, tiếng trống náo nức như nâng bổng không gian ngày lễ hội. Đến ngày 21 là ngày giỗ tưởng niệm thiền sư Đại Hòa Thượng Thích Chiếu Thường. Trong những ngày này, hội là phần không thể thiếu các trò chơi như:

thi đấu vật, chọi gà, hát giao duyên, hát chèo, hát đối, bơi thuyền, dệt vải, nấu cơm thi, múa tứ linh... Từ xa nhìn lại, dòng người như hình rồng uốn lượn dưới chân núi, khiến ta liên tưởng tới cái tên “Long Đọi Sơn” mà vua Lý Thánh Tông đặt cho miền đất này.

Lễ hội Đọi Sơn là dịp để nhân dân trong vùng và khách gần xa tưởng nhớ về cội nguồn; Chiêm ngưỡng di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, hành hương về với Phật, cầu nguyện sự may mắn trong cuộc sống.

SƠ ĐỒ KHU VỰC CHÙA LONG ĐỘI SƠN



BIẠ CHÙA ĐỢI – MỘT CỔ VẬT GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH

Có thể nói tấm bia đá “Đại Việt quốc dương gia đệ tứ Sùng Thiện Diên Linh” là cổ vật có giá trị nhất ở chùa Đọi. Bia được khắc năm 1121 do Thượng thư Bộ hình Nguyễn Công Bật soạn. **Toàn bộ nội dung khắc trên bia được phiên âm như sau:**

ĐẠI VIỆT QUỐC ĐƯƠNG GIA ĐỆ TỨ
ĐẾ SÙNG THIỆN DIÊN LINH PHÁP BI
LONG ĐỘI SƠN TỰ
SÙNG THIỆN DIÊN LINH BẢO THÁP BI
Ngự thư phi bạch bi ngạch

Phù diệu thể huyền tịch, linh quang hồ, phi trung phi ngoại, trác nhĩ ư thái chi sơ, đại dụng phồn tú, hạo bác hệ, duy hình duy hiển, sâm nhiên ư nhất hư chi lý, vật triện trẩm khả trác, mị ảnh tích khả cầu. Bao thiên nhưỡng quảng đại chi dung, cự năng tham cận, hỗn nhật nguyệt quang hoa chi thái, ninh giả tầm quan, tuy cán vận tạo hóa khu cơ, bỉ đoan nhiên tại, tủng thôi dăng âm. Dương thư dự, bí yếu thiên u. Khởi phi huyền tịch dư? Thượng hạ chi kỷ cương ký lập, diên thực chi quy mô duật hưng, tứ tự hành nhi ngọc chúc điều, thất chính tề nhi toàn cơ vận, tạp đạp vận loại, tủng tỏa chúng duyên. Sinh sinh do thị trứ danh; xuy xuy dĩ chi toại

tính. Bất viết phồn tư hồ? Như thử tán cơ hoàng biện; Nguyên thủy yếu chung, bất diệc nam tai!

Duy ngã đại hùng thị, trung cổ ứng vận; tây kiền hiển linh hoàn tam thiên chi uy nghi, hưng tứ bát chi diệu tướng. Thập hiệu bị cụ, bách phúc trang nghiêm, cứu bỉ tinh vi, minh tư thuần túy, diệu quân sinh chi túy thức, ố tứ loại chi mê chân, y trung vong bảo nhi bất tự tri, kiếp lý tàng xà diệc phi cảnh ngộ. Do thị thiết đề hồ chi diệu giáo; ốc tích tuế chi cơ hư. Nhiên sán lạn chi minh đặng; chúc di niên chi hôn ám. Tỳ lãng tâm chi thiên chân đắc định; khiến vọng tính chi bỗng hạnh lập an. Cố tam giới quy y, thập phương hồi hướng, trụ trần thế thất thập cửu tuế quyền thiết pháp bát vạn thiên môn, tích vị ký hợp trần, thân minh tùy tịch huyễn. Toại nãi kim dung yểm sắc ư song thụ, bạch hồng đằng diệu ư trùng thiên. Đầu la miên khóa kỳ thân tư. Tử lan cao nhuận kỳ hương thể, tín tâm luyến mộ phụng chiêm đàn nhi tác tân; giác tính linh thông, ứng đồ duy nhi hỏa hóa. Đồ tỳ yên liễu, xá lợi ngưng thành. Loại minh nguyệt chi sản bạng thai; tiểu lộ chân chi oánh kim chưởng, hoặc ngũ thái nhi chiếu diệu hoặc cửu sắc nhi trùng triệt. Doanh bàn mẫn học; dị tục siêu phạm. Nhân chủ long vương; âm gian thiên thượng, thần tất tháo tập; giác tướng phân biểu, trần tích dĩ bảo hàm trọng trữ; thận thủ tắc đồ nhận kinh tuần. Các trạch kỳ an; mỹ thường quyết sở; hoặc hương sơn đỉnh thượng, nhân thế trần trung, hoặc triều dã không gian, thương minh cung lý, đồ ba

cạnh phan thân vật cao tàng, duyên cổ xử kim, lịch truyền võng thế, hưng công kế tích, bát diệp thịnh hư?

Cung duy lý triều thánh hiến thể đạo, thánh văn thân vũ, anh cách dân vật, vạn linh chiếu ứng vĩnh long nguyên hóa, thông minh quảng vận, nhân trí ý nghĩa, thuần thành minh hiếu hoàng đế bệ hạ, kham dư chung túy, nhật nguyệt trừ tinh, khánh triện tiên phù, hưu chung dự khải, phụ hoàng nhập mộng, thù bang kiến tuyết tượng lục nha; mẫu hậu hữu thân, phi các ám hoàng long ngũ thái, tư tắc bệ hạ nhập thai chi triệu dã.

Cảnh tinh oánh hiện, ngân hà ứng mi nguyệt chi quang; khánh vân hiển phi đan bệ thư sương tiêu chi thái, hỉ khí nga đằng u tiêu hán; dị hương tán ái ư cung vi, thập nguyệt xử thai nhi chu kỳ; tam dương kiến dân nhi đảm thánh, tư tắc bệ hạ giáng đản chi trung dã.

Điệu tước nhi phủ đấng đại bảo, thiên hạ tương phù, thắng y nhi thống, ngự hoàn khu, ngân thân hàm tán, long tình phượng mục, ngọc khiết băng tư. Mẫu trùng nhi thanh bạch phân minh, dị trùng đồng ư thuận đế; nhĩ thọ nhi lân quách tu quảng, xuy tam lậu ư hạ vương, hình kỳ nhi trường, túc phương nhi hậu. Ngọc Lý hàm kỳ nhuận, châu đình diệu kỳ hoa. Thành thiên tải chi anh minh, quán bách vương chi kỳ tú. Tư tắc bệ hạ thiên biểu chi đoan nghiệm dã.

Huệ chu động thực, trí mẫn phong vân. Nội điểm kinh thư, tinh cùng huyền yếu, ngoại quyền pháp thuật,

tổng tất chỉ qui. Đào kim thạch chi anh từ, quang thôn
đầu cực, trứ điện tháp chi gia hiệu, huyền chiến cổ kim,
tinh phi bạch dĩ thông thần, vận ngự hào chi tuyết diệu.
Long dược phượng tường chi thế, pháp tông ngọc thủ,
loan hồi thức phản chi hình, thể xuất thân tâm. Điều
kim bài dĩ trí phạm cung, thuyên thúy chân dĩ di đạo
quán. Thi tứ toàn đào quân vạn hóa, nhạc phổ hòa
đường phạm đồng âm, thư cùng cứu ư huyền cơ, xạ chí
tinh ư diệu thuật. Tư tác bệ hạ bác thông ư tài nghệ dã.

Trung thu thanh cảnh, vạn vụ hưu thời. Hiếu thành
triển nhi khiết trần tu, thịnh lễ trần từ thánh khảo. Phục
ư tam đán, đại khái giá nghi. Thừa ngọc liên nhi xuất
cửu trùng, trắc kim lộ nhi trì hoàng đạo. Trĩ phiến ủng
ư lưỡng tế. Ngân vông hộ ư tứ vi. Hoàng cái phù không,
thái kỳ tuệ nhật. Tinh trì liễu mạch, đầu chuyển hoa cù.
Hương trường lô chi bích xuyên. Ngự Linh quang chi
bảo điện. Thiên sư nhi trung lưu điện tốc, vạn cổ nhi
dật thủy lôi minh ngọc lang yển phương bá chi hội
đồng, đan bệ tấu tiên lại chi chương biểu. Ba tâm đấng
dạng, phù kim ngao dĩ phụ tam phong, thủy diện di do,
lộ giáp văn nhi phú tứ túc, chuyển mâu miết ngạn, nhạ
khẩu phún tân. Hương miện lưu nhi ngưỡng quan, đối
đương không nhi phủ sát. Vọng ta nga chi tiểu bích, tấu
dương dật chi vân thiêu. Động hộ tranh khai, thiên tiên
cạnh xuất. Cái thiên thượng chi nghệ thái, khởi trần thế
chi kiên. tiêm thử dĩ biến hồi chuyên tần thúy mi nhi ca
hữu vận. Trần cầm tác đội, tận xuất vũ dĩ xu thương.

thụy lộc thành quân, tự trước hàng nhi dũng dục. Cập kim ô tây chiếu bảo lộ tương hoàn. Đáo như để chi đồ trung. Lưu quảng thiên chi cảnh ngoại.

Hương sùng đài nhi hồi lục địa, bội bị phụ dĩ tải tam sơn. Đối chu bàn nhi chiêu đầu, tương an thân nhi duệ vĩ. Cưu quá vân nhi liêu lượng, hổ hạ đẳng nhi sinh linh. Phấn tấn hùng uy, phệ khiết tiểu thú. Hội thượng lâm đệ tử. Trì địch vũ chu can. Lệ thanh khu dĩ tiến đế tiền, trúc trường phố nhi thủ nạp giới. Loan hồ xu xạ, bạt kiếm trì tuần. Nhân phấn dũng ư phiếm thân, sĩ tranh nghênh ư đương nhật. Hoài lân quốc nhi hê kỳ đế ấu, lai liệt thổ nhi đặng duệ duyên tường. Chúc mục quan quang, Kiều tâm nguyệt kiến, xứ xứ chi tận trang la ỹ. Niên niên chi tam nhật hoan ngu. Tê nhân thế ư Hồ thiên, trí triệu dân ư lạc quốc tư tắc bệ hạ bát lãm nhi tân chế kim ngao dã.

Hiển thánh mưu chi thần diệu, chế ngực bách chi tinh kỳ. Trước trạng thiết liên hạm tráng hùng, lập cách tạo thiên sư tú lệ. Giá trùng tiêu chi lâu các, sùng nguy tiểu chi thêm doanh. Trung nghiêm phủ tọa di cao, khoát thông duệ minh chi hà giám, bàng triển tú lệ quang sán, quảng liệt tần thể chi thân bồi. Khuynh vạn bảo dĩ nghiêm trang, bị tam cung chi phòng ốc. Trung lưu hiểu dạng, nghi thân thổ dĩ hoành ba, ỏi ngân văn đình, nhĩ ngao kinh chi tủng hán. Tư tắc bệ hạ tân chế độ chi xảo dã.

Quảng vận thân công, hoàng suy thánh đoán. Tinh thu thắng sự, cần chí lương duyên. Kiến quảng chiêu chi đấng đài, hướng đoan môn chi đình thượng. Trung tiêu nhất cán, ngoại thiết thất tầng. Cù cung xuất nhi bồng kim liên, phùng sa lung nhi hộ lan diệm. Uẩn cơ vi ư địa hạ. Viên chuyển như luân, thước quang thể ư thiên trung, oánh hoàng tự nhật. Phục hữu nghiêm chương bảo thánh, kim điện bảo tòng, Tụ duệ ý trang thành, tọa kim sắc tương đấu. Trạng tả linh văn, hình phô kỳ lệ. Hựu hữu hoa lâu lưỡng tọa, quản di kim chung . Khắc thích tử nhi thể quả điền y. Vận u cơ nhi bá chùy như kích. Văn minh sao nhi túc nghi chuyển điện, đổ anh thánh nhi khể thủ hồi cung. Xuất tự duệ mưu, uyển như động tĩnh. Phục hữu điện thất bảo chi tụy đồ, tác nhất hàng chi hồ bài. Đoan trung tắc hoàng kim nhất phong, tọa Đa Bảo Như Lai chi thụy tướng, liệt kỷ tầng pháp giá chi chân hình. Thiêm quang thước thân húc chi huy, ngõa sắc khai bích vân chi thái. Kỳ thứ, tắc bạch ngân nhị tòa, tả trí A Di Đà chi chân dung, hữu trí diệu sắc thân chi túy chất, tiểu thư hùng thế, kiến phấn phi manh. Linh lung khí thụy tuyết chi dung, xán lạn đoạt thu thiêm chi khiết. Cánh thứ, tắc diểu văn nhì tòa, Tả an quảng bác thân chi từ nhan, hữu bị Ly bố úy chi diệu tướng. Ký dĩ viên cao các, hựu cánh khởi nguy tầng. Cái diệt tố quỳnh, bích thuyên long trạng. Hựu thứ, tắc tượng xỉ nhị tòa. Tả hy cam lộ vương chi hình nghi, hữu nghiêm Bảo thắng Phật chi tụy mục.

Thiết tha tố chất, sùng giá sùng doanh. phỉ lãng điều
duyên ngọc chi anh, gián khích tiền quần tê chi giác.
Kiêm tinh chế ký từ chi mỹ, các thuyên vu liên tọa chi
bàng. Phi tuyết tinh thành, vỹ chiến quyết hậu. Nhị hựu
tả cứu thiên dĩ ngũ sắc, khắc tứ trụ dĩ song huyền. Duyên
biên nhi oánh điểm thiên đăng, lưỡng diện nhi luyện
trang kim thái. Khả vị tuyệt cổ kim chi chế độ. Siêu tạo
hóa chi sinh thành. Khuynh thiên hạ chi ung hòa, dạ vi
trú thưởng, sùng thế gian chi tâm mục, lão hoán đồng
nhan. Tư tắc bệ hạ xảo chí thắng duyên chi công dã.

Tích Sùng Hoàng giác, đốc mộ thắng nhân, hướng
tây cấm chi danh viên, xướng Điện hựu chi quan tự.
Tích tông tiền chi cự thế, xuất thánh ý chí tân mưu,
Tạc Linh. Chiếu chi phương trì, nhi trì trung dững nhất
thạch cán. Cán thượng phách thiên diệp liên hoa, hoa
thượng nhi kiều an cam diện. Điện trung tọa kim tướng
chi năng nhân. Trì chi ngoại chi nhiễu họa lang, hoàn
lang chi ngoại hựu sơ Bích Trì, mỗi giá phi kiều dĩ thông
chi. Tiêu kiều chi đình, tả hựu phạm lưu li bảo tháp.

Dĩ nguyệt chi sóc đán, dĩ nhiên chi du xuân. Thân
thi ngọc liễu, lai khải thanh diên. Hoa lương thiết kỳ tộ
chi nghi, bốn quán trần dục Phật chi thức. Trang tinh
cấm chi tướng ư ngũ chúng, hoặc thái lộ tiến thoái dĩ vi
dung, tác thiên vương chi đội ư tứ phương, tề kinh khí
bồi hồi nhi hiển vũ. Tinh cần mị đài, kích phụng di
thân. Nhi huyền tạo linh thông, hàm giai phù hựu. Tư
tắc bệ hạ chế phạm sái dĩ kỳ phúc thọ dã.

Thượng phương thùi cùng, hạ chính bật lân. Ngẫu
bô lại chi canh thường, thành quai vi chi hữu hần. Tinh
trì ngự địch, lời phẩn tỏa uy. Ung Châu quân chi chúng
ức thiên hội hỹ do phong quyển ế. Như Nguyệt giang
chi sứ bách vạn, hoán nhiên nhược nhật tiêu băng. Tại
Khổn ngộ chi tướng tự thi, khởi thân trung chi mưu sở
quyết. Kỳ hậu trí hoàng cực ư mục thanh, tề sinh dân ư
phú thọ. Phiến nhân phong dĩ hóa suất, thi huệ trạch dĩ
bàng tuyên. Xạ chế Hoàn vương, từ cung thất nhi xu
đình vi thứ, La Vu quốc chủ, khí sơn hà nhi nghệ
khuyết xưng thân. Đốc ý mộ chiên, khuynh hoài tự
nhật. Khoảnh giả Ma Gia Sa man liệu thị hiểm giang
sơn. Lang khoáng sinh tâm, bất tuân hoàng hóa. Thánh
tác nhất nộ, đại giá khái hành. Mãnh tướng vân tùy,
mưu thần Vũ hội. Bó sư lữ ư hoang dĩ, tập hiêu cánh chi
ngoan dân. Tận tù tướng thành cầm, đại khôi cừ phu lỗ.
Kỳ dư tác huyết cao thảo mãng, nhục ủy lâm tuyên.
Túng hùng nhi ách thử hệ nan, phiến cự thạch nhi toái
noãn hà dị; tư tác bệ hạ diệu vũ thông quy dã.

Kiểm lê ly hợp triệu thứ thanh di. Xuân cận phụng
tham, thu triều thuật chức. Hội phượng quốc hầu nhi
yến thưởng, cấu chúng tiên tam cấp chi bảo đài. Ngân
ngõa diệt nhi quang chiếu khung môn, kim liên lũy nhi
phô trần bảo tướng. Thượng đỉnh tắc linh cầm tung lập,
tứ lãng tắc lân trưởng cạnh nhượng. Cái sức thất trân,
đối trang bách bảo, thượng giai chí vị nhi thánh minh
đoan cùng, trung cấp hạ đẳng nhi tiên kỹ hồi hoàn.

Đình liệt nhạc quan, tịnh giai đạo dục phần thiên tài
nhi thành điệu khúc; ủy quân tích nhi viễn hoàng
phong. Lãng không nhi thanh át hành vân, hòa quân
nhi hưởng tư duệ ốc. Tư tắc bộ hạ tu văn chí đức dã.

Vi thiên địa chi chân chủ, cứu tạo hóa chi u cơ.
Vận trí biên thông, hiển mưu sung tác. Tinh ngoại
phương chi âm hưởng, dịch chư kỹ chi yếu đoan. Tác
điệu vũ chi tuyết luân, thị xương kỳ chi đông lạc. Phục
chế giáng vân tiên tử, nhi ca thanh liệu lượng, tán triết
hậu chi nguyên công, xuất liên bảo vụ nhi nhược chất
biên thiên, khánh thâm nhân chi mỹ hóa. Tư tắc bộ hạ
chi điệu toán dã.

Đức đồng cao hậu tác ngũ vĩ chiếu phù, huệ cập
phi tiềm, tắc vận linh tiến chỉ. Thân long nhi cửu,
quang phục ư bảo điện quỳnh đan, tuyết tượng nhất
thiên, hộ trình ư dao trì cảm ngự. Chương đai bảo chi
khả cửu, phù thuần hồ chi ưu long. Cố lâm hà kỳ tư,
thiên chiêu linh trạng. Phục hiện thân tượng nhất đầu.
Hình chất nhi khôi ngộ dị đẳng, tỵ ngạch nhi điều hiển
thần quang. Nghiệm văn thái nhi thanh tịnh hữu trừ,
bẩm thông minh chi chiếu chương vô ngoại. Ngự hiệu
viết: “Siêu quân thân tượng” Ưu đàm biên phương, xá
lị ngọc hiện. Thảo mộc hiệu chỉ, thần vật thư quang.
Yết tứ mỹ vô cúng, thị thùy hồng hữu khánh. Linh thảo
lưỡng hiện, hạo lộc lục trần. Tố chương độc lai, huyền
thư song chí. Chiêu trường thừa thượng đế chi mệnh,
khế vĩnh bảo mấn thiên chi hưu. Phận củ trình nghiên,

biên biên hiển lộ. Quy ngũ sắc nhi thiên điểm, liên lưỡng kính nhi nhất hình. Trạch cập uyên tuyền, vật phương tiến thụ cảm lê manh chi ninh bật, chiêu xã tắc chi ích long. Nguyệt trùng luân ư tầng tiêu, kim thái phát ư u giản. Minh chiếu lâm ư hữu tiệt, chương tế đoán ư vô ngân. Cố thiên tượng hiện tường, u nguyên tiến chỉ, tử tân cô cán, phồn trường linh miêu, mâu chúng quốc dĩ vệ trung bang loại phổ thiên nhi phù nguyên thủ. Thần quang cử thập, tiết giới ngũ dương. Thử biến sương mao, từng sinh yển cái, nghĩ hạc sào nhi tiến dị, kỳ ngọc thổ di chiêu phù. Hiệp hoàn hải chi yển thanh, khí triệu dân chi tập mục. Quỳnh cưu bạch tước nhi lữ tập, tổ duật ngọc long nhi thủy trình, thư khiết tịnh chi dung nghi, hiển duy tinh duy nhất, cách chân thường chi cự chất hiệu khắc khoan khắc nhân. Chiêu dao luân tinh bạch ký sinh, cự nhu mao tinh vinh ngư hiện. Quân nhận tập nhi quan quang suất hạ, mãnh hổ hoạt nhi hiển thế úy uy. Phượng tử thành song, thụ tuyết thâm tích. Phiêu tổ anh chi doanh xích, trung nhất thế chi tam đẳng. Xước dị trạng chi cử bao, trước thành hàng chi quần lộ. Bạch từ ô chi cạnh chí, hạo học dự dĩ tranh tường, “Chương” phản bô chi tinh cần, cảm chí hiếu chi thuận hậu. Niệm kinh chung trực nhi phi sắt, chúc thánh vạn tuế nhi định thường. Tần lang hàm châu, dương chi sái ngọc. Nhiều cử long chi bảo, trình đoạt hảo châu, trường phồn kỳ chi tư tường siêu dị mẫu.

Ý phù thừa thiên địa hồng hươu, thiệu tổ tông cánh mệnh, ngũ thập dư niên nhi thống hóa, bách thiên chư hạ dĩ khâm uy. Vũ dương hợp thời, tinh thần thuận độ, thường niệm nông vi thủy bản, chính tất thượng tư, tuy tuế tuế cung hành, ý tư tư bất đãi. Thời tường hội đại khánh cửu niên hạ ngũ nguyệt nhật, giá phi tiên chi phượng liễn, dạng diệu bảo chi long chu. Nhật lệ ba bình, triều hồi yên liễm. Lịch Hà - lô chi trường phái, kiến Long - lĩnh chi lâm nhai. Tuy tủng thế lân tuân, đáo đỉnh đoan binh thảo. Sư nghĩ sưu ngạn dĩ duy lãm chiếu hộ giá chi quân liêu. Nhị vị chi viết: “Trẫm dĩ tư sơn nhi kinh doanh phạn phúc khả đắc chi hồ?” Tả hữu tương suất nhi tâu viết: “Văn hương lão sở truyền tư sơn thường dĩ xuân phẩm đán đàm, hằng vũ dĩ nhuệ kiểm lê. Nghi khả thi công, sùng thành thiện quả”. Kiến thỉnh thự kỳ sơn viết Long đội. Thánh tinh đoãn khả, nãi mệnh nhật giả, dĩ biện phương hướng. Diện đối kinh, giang phong lĩnh nhi trường thư bích luyện, bối phân Điệp tụ, vũ tiêu nhi nùng đoan ích quang. Hữu khổng bình nguyên, vọng kiến hưng chi cổ tiệm, tả diên lưu khoái, hoàn Hán thủy dĩ triều tông, tái chiếu công thâu, trung phân thẳng mặc. Thi tài dĩ minh công đức, cố dân tư kiệt lực lãm hành, vận tài dĩ tận thần kỳ, cư công xảo thành thành quân tượng. Lũ trình mâu nhi tác đầu, trác thúy vũ dĩ vi doanh. Dũng sức hán chi thập tam tầng, khải thừa phong chí tứ thập hộ. Bích thuyên long quật, giác quả kinh linh, thượng tầng giam xá lệ

lang hàm, trử phóng tường quan ư thịnh thế, tuyệt đỉnh trí bồng bàn tiên khách, trường thừa ngọc lô ư tình thiên. Hạ tầng phân bát tướng khôi ngô, ủng lập tác thần nhân trượng kiếm. Kỳ trung tọa Đa – Bảo Như Lai chi thụ tướng dã, hoàng thâm nguyện lực, minh dẫn toàn thân. Chính liên kệ nhi tất sậu linh uy, dữ già văn nhi bán phân dao tọa. Quả châu phạn chi hoảng diệu, huyền bảo cái chi linh lung, giai đình thăng giáng nhi hữu sai, lang vũ tả hữu nhi song dực. Thứ bỉ, tả kiến tứ giác nhi trấn địa, phụng bát tướng sĩ triều thiên. Dương khí khái ư danh sơn, bá thánh công ư hậu duệ. Hữu phạn phương kiều khám thất, trử dĩ tân đầu hòa thượng phóng vu Ma – lê sơn thụ chúc lữ ư Như Lai. Vị chứng sinh nhi chứng phúc. Hạ cấp, tiền cấu lãng – hán các, huyền Thú – Sơn chi đỉnh khí, mi bích hải chi kinh chùy. Quá thời vận dật ư thiên trình. Văn xứ kiếm đình ư khổ thú. Hoàn viên dung dĩ nghiêm hộ, trử hiên vũ dĩ phô trang. Tọa kiều quang khái kỳ thông cù, nghệ từng thành hành ư lưỡng giới. Kiệt tinh thành dĩ sùng diệu quả, hy hiện lịch số di trường tân, cùng quý chí dĩ điệp nguy tàng, ký ích duệ linh chí di viễn cố ngự đề viết: Sùng – thiện Diên Linh tháp. Kỳ tháp kinh thủy ư hội tường Đại khánh cửu niên chi hạ, tất công ư Thiên phù Duệ vũ nhị niên chi thu. Nhân thời khích nhi hưng doanh, đãi phong đặng nhi thiết lập. Lịch ư tam canh tứ năm nhi hậu hoàn yên. Cập khánh thành dã, sắc phụng thường dĩ chỉnh giá, cảm phong bá dĩ thanh trần. Trâm

đàn vụ chức ư Khê sơn, chàng phan hà lạn ư nhai đạo. Cổ chung huyền phí, nạo khánh banh oanh. Tiên đạo tam bảo vân xa, hậu triển nhất nhân kim lộ. Khuynh lục cung chu thúy, lai vạn quốc kỳ đồng. Hoa vũ tiên hoành. Thúc - đài xung trưởng. Hội phương bào chi khiết hạnh diễn giác đế chi chân thuyên. Anh thánh ngưng lưu, trĩ kê chung nhị kiều khứ thành tảng, tiên cơ liễm duệ, thính trực tận nhi hiến vũ cung tô. tưng tuyết lập chi hương trai, ốc sung cơ lữ, tán tuyền lưu chi viên bảo, chu chấn cùng manh. U hiển hàm trăn, thiên long tất tháo. Dĩ tối thượng công lực, vô biên phúc điền, ích tán honàg cương, đấng viên phương nhi cộng vĩnh, tương kỳ bảo vận, dữ nhật nguyệt nhi trường thanh. Tảo đản nguyên thân, vĩnh ứng lịch số. Kỳ bản chi bách thế, ký xã tác ức linh. Thảo yển đa phương, quỳ khuynh vạn quốc. Thần dân ái đới, tổ khảo khuông tì. Thần đạo minh phù thiên nhân hàm tán.

Thái tổ, thái tông, Thánh tông hoàng đế, ký định hoàn doanh, đạp thăng tiêu hán, bằng tư thắng lợi vĩnh nhiếp kim liên, Hoàng tử phù thánh Linh Nhân hoàng hậu. Yển cư nhân thế, cao ngự yên hà, mộc thử lương nhân siêu sinh tịnh độ. Đại phàm chư hầu Vương cung phi đấng, tinh lệ u trình nhiếp hòa nội trị. Di triển nhu gia chi tháo, ích chương thực thận chi thành. Trữ giáng tiền tinh hiệp suy đồng luật mật nguyện lê dân phú thứ, hoàn vũ túc thanh. Văn quỹ đồng nghi, hoa di cộng quán. Ngũ hành thuận tự, bách cốc phong đấng. Tái

tuyệt yên trần, quốc vô tai lệ. Nhi thần, thiêm liệt nhận
tự, lạm xí nho lâm. Kỳ sự chi thành, thực thánh chi sảo.
Khuyñh thiên cǎng địa chi công. Tuy hữu Uyên Vân
chi tài, ban mã chi học, diệc nan tự vạn chi nhất yên.
Ký hựu niệñ, quỳ hoǎc chi tiêm hủy, nhật nguyệt chi
chiếu lâm, Thiên tải nhất thì, khánh ngu hà mậu. Cương
bĩnh quân hào, cảm thâm tự thuật. Minh viết:

Chí diêu chí tịch

Vô tương vô hình

Cương tự lập danh

Yừm xử nhân hoàn

Hy di tất tại

Bạch hồng đằng diệu

Đạm bạc mị dĩ

Song thụ phát y

Tiên thiên địa sinh

Kim dung hối ảnh

Niết nhi bất tri

Lan cao nhuậñ thǎn

Ma nhi bất lậñ

Chiên đàn tác tân

Thuần túy duy tinh

Hỏa hỏa yên thông

Việt hữu kim tiên

Đồ tỳ hoǎn hổ

Giǎng tích trúc càn

Xá lý ngưng thành

Thập hiệu câu bị

Doanh bàn dậñ mǎnh

Tứ hoǎng quǎng phu

Hoǎc huyệñ ngũ sắc

Lục độ tề tu

Hoǎc hiểñ cửu thái

Cứu tư nguyên vị

Hoa hoa quỳnh hoàng

Giác trực phù nguy

Âm giới minh trung

Thiết thanh tịnh giáo
Đạo quy chân tính
Tỉ tĩn như sơn
Tam giới chiêm ngưỡng
Thập phương hồi hướng
Sư phụng từ nhan
Chứng tế ký hành
Phù âu băng thán
Tự tư dĩ giáng
Tuế nguyệt diên trường
Vô bất sùng phụng
Đãi ngã triết hậu
Truyền hộ vưu quý
Phổng tư tiên trí
Hướng Long Đới Sơn
Điệp thúu hùng kỳ
Cao suất trùng vân
Thượng tầng thao tàng
Trữ dưỡng thần quang
Tác thủy minh quân
Sơn thủy thanh tú
Yên hà nhân uân

Hoàn vũ thiên cung
Tứ chủng quốc vương
Thời giai sậu tập
Cạnh phán hùng cường
Các tự danh tướng
Kim hàm ngũ trùng
Long luân bình bí
Sùng tháp nghiêm trí
Bức tấu triều lâu
Vân trấn sơn đỉnh
Trường tâm oán tịnh
Ngê đài cao trắc
Triều âm tán thân
Tập hội thiên nhân
Chung cổ huyền điển
Trầm đàn phân phù
Cẩm tú tranh xuân
Thừa tư phúc tuệ
Linh ngự câu hệ
Hàm thoát u truân
Thâm thiểm kỹ sự
Tài phi ngũ xa

<i>Quỳnh cách trần phân</i>	<i>Đế công triều trứ</i>
<i>Ngự đề gia hiệu</i>	<i>Tổng khai hộ dũ</i>
<i>“Sùng Thiện Diên Linh”</i>	<i>Tứ hải hội đồng</i>
<i>Thọ kỳ di quỳnh</i>	<i>Cộng tán ngũ hoàng</i>
<i>Cốc đán giai thần</i>	<i>Thiên trường địa cửu</i>
<i>Phúc trường viên mãn</i>	
<i>Phủ thành tương khánh</i>	

Thiên Phù Duệ Vũ nhị niên tân sửu thất nguyệt sơ lục nhật Triều liệt hình bộ thượng thư bình bô viên ngoại lang đồng tri phiên công viện chư sự, thân Nguyễn Công Bật phụng soạn. Hữu thị lang, thượng thư, công bộ viên ngoại lang đồng tri thẩm hình viện sự, thượng khinh xa đô úy, tử kim ngư Lý bảo Cung phụng sắc thư.

NỘI DUNG BIA CHÙA ĐỘI

Phiên âm:

ĐẠI VIỆT QUỐC ĐƯƠNG GIA ĐỆ TỨ ĐẾ,
SÙNG THIỆN DIÊN LINH THÁP BI

Long Đội Sơn tự Sùng Thiệן Diên Linh bảo tháp bi

Ngự thư phi bạch bi gạch

Dịch nghĩa:

BIA THÁP SÙNG THIỆN DIÊN LINH
CỦA VUA THỨ TƯ (NHÀ LÝ)
ĐƯƠNG LÀM CHỦ NƯỚC ĐẠI VIỆT

Bia tháp báu Sùng Thiệן Diên Linh

Ở chùa núi Long Đội

Nhãn bia nhà vua viết bằng lối chữ phi bạch

Cái diệu thể thì huyền tịch, là một ánh linh quang không ở trong không ở ngoài, nhưng lại là khởi nguyên của năm nguyên tố, còn cái hiện tượng thì tràn đầy, là cõi bao la, có hình thù, có thể chất, nhưng lại nằm trong cái khí thái hư. (Nó) không có dấu hiệu để suy lường, không có bóng hình để tìm kiếm. (Nó) bao trùm cả trời

đất rộng lớn, đâu thể dò xem. (Nó) hòa đồng để tinh tú huy hoàng, dễ nào tìm xét, dầu có làm cho then máy của tạo hóa chuyển vận, nhưng nó vẫn nghiêm nhiên ở đó, dù có xô đẩy sự mau chậm của âm dương thì cái nòng cốt nhiệm màu vẫn ở yên trong chỗ kín sâu. Đó chẳng phải là huyền tịch hay sao?

Rường mối dưới trên đã dựng, quy mô đào tạo đầy lên bốn mùa vận chuyển mà khí hậu điều hòa. Bấy chính thẳng ngay mà tuyên cơ vận động. Muốn loại rối bởi các duyên phiền toái. Chúng sinh từ đó mà có tên, Vạn vật ở đây mà thỏa tính. Đó chẳng phải là trần đầy hay sao?

Như vậy mà muốn phân tích một cái sâu rộng về cái cơ vi nhiệm, muốn truy nguyên đến cái đầu tiên, muốn thâm tóm đến cái cuối cùng, há chẳng khó lắm thay!

Ngẫm như họ Đại hùng của ta, ứng vận thời trung cổ, hiển linh ở trời tây. (Người) có trọn ba nghìn uy nghi, ba mươi hai tướng lạ, Mười hiệu đầy đủ, trăm phúc trang nghiêm. (Người) cùng cứu cái tinh vi kia, và sáng tỏ cái thuần túy nọ. (Người) thương cho chúng sinh vì say mê cái “thức”, người sót cho 4 loài vì lầm lẫn điều “chân”. Trong áo quên vàng mà chẳng biết, đáy hòm chứa rắn mà không hay. Do đó (người) lập lên diệu giáo của Bồ đề, để nuôi dưỡng kẻ đói lòng đã bao thuở. Tháp ngọn đèn rực rỡ, soi đêm tối bao năm.

Khiến cho vẻ hồn nhiên của tám lòng phóng đãng được yên, làm cho thói bừa bãi của các tính mê lầm, được định. Cho nên ba giới quy, mười phương hồi hướng. Phật ở trần thế bảy mươi chín năm, thiết lập tám vạn bốn nghìn giáo pháp. Có thể gọi là: hình tích đã hợp với trần hoàn, tám thân nên lánh xa nơi hư ảo. Bởi vậy, thân thể vàng dẫu sắc rừng song thụ, cầu vòng trắng rực rỡ nơi tầng trời. Bồng đầu la bọc lấy thần tư, dầu tử lan tẩm trên hương thể. Lòng tin luyến mộ dùng gỗ thơm mà làm củ. Phật tính linh thông ứng dần lửa mà tự thiêu. Khói hỏa đàn vừa tắt, hạt xá lỵ ngưng thành. Giống như hạt châu được sinh ra từ bụng trai, như hạt móc lấp lánh trên bàn tay ngọc. (hạt) thì rực rỡ năm sắc, (hạt) thì óng ánh chín màu. Trần mâm đầy học, khôi tục siêu phàm. Cho nên các bậc nhân chủ, long vương còn cõi âm gian, thiên tượng. Hết thủy kéo về, chia nhau giác tướng. Trần trọng thì lấy hòm vàng chứa đựng, giữ gìn thì cầm gương báu canh phòng. Họ đều tìm nơi để đặt xá lỵ. Nhưng các nơi không nhất định ở chỗ nào, hoặc trên đỉnh núi Hương Sơn, hoặc giữa cõi trần thế, hoặc ngoài khoảng không triều dã, hoặc trong cung cấm long vương. Họ thi nhau xây chùa, cất cao vật báu. Từ xưa tới nay, lưu truyền không mất. Như vậy có thể nổi, dày công nổi gót há chẳng thịnh vượng lắm sao?

Kính nghĩ đức Hoàng đế bệ hạ, bậc “Thánh hiền thể đạo, thánh văn thần vũ, anh cánh dân vật, vạn linh

chiếu ứng, vĩnh long nguyên hóa, thông minh quảng vận, nhân trí ý nghĩa, thuần thành minh hiếu” của triều Lý, là do đất trời chung đúc, nhật nguyệt kết tinh. Cho nên điềm lành báo trước, triệu tốt mở ra. Phụ Hoàng nằm mộng, nước ngoài dâng voi trắng sáu ngà, Mẫu hậu có thai, góc tía phủ rồng vàng năm sắc. Đó là cái điềm lúc bệ hạ đầu thai vậy.

Sao lành đêm hiện, sông Ngân ứng vẻ sáng lùa trắng. Khí mừng vượt thẳng trời xanh, hương lạ ngọt ngào cung cấm. Mười tháng hoài thai tròn cũ, tháng giêng xuân tiết sinh người. Đó là cái điềm lúc bệ hạ ra đời.

Tuổi thơ mà lên ngôi đại bảo, trời đất khuông phù, trẻ dại mà thống ngự hoàn khu, thần nhân giúp đỡ. Người rồng mắt phượng, trong ngọc trắng băng. Mắt trong mà xanh trắng rõ ràng, khác con mắt hai người đế Thuấn, tai đẹp mà vành tai dài rộng, chệ cái tai ba lỗ Hạ Vương. Dáng người vạm vỡ, bàn chân đầy đặn. Nét mặt ngọc ôn hòa, vầng trán cao sáng sủa. Thực là anh linh của nghìn đời, vượt hẳn vẻ kỳ tú của trăm chúa. Đây là vẻ trang nghiêm bề ngoài của bệ hạ vậy.

Ồn khắp cỏ cây muông thú, trí nhanh gió táp mưa sa. Sách kinh nội điển tinh thông tới chỗ yếu huyền, pháp thuật ngoài quyền, thấu tóm được toàn tôn chỉ. Đúc lời đẹp như đá vàng, sáng hơn tinh dầu, đặt tên hay cho điện tháp, chiếu dọi xưa nay. Sành phép viết để thông thần, vận bút vua đến tuyệt diệu. Thế chữ tựa

rồng bay phượng múa, phép viết từ tay ngọc viết ra, hình chữ như loan liệng thước bay, thể chữ do lòng vua thể nghiệm. Khắc biển vàng để chón Phạn cung, chạm ngọc tốt đặt nơi đạo quán. Tứ thơ tóm mua hoa của thợ trời, nhạc phổ hòa âm thanh của nhà Phật. Phép viết chữ thì cùng cứu đền huyền cơ, tài bán cung thì tinh thông đến diệu thuật. Đó là bệ hạ tinh thông sâu rộng ở tài nghệ vậy.

Gặp lúc trung thu cảnh đẹp, muốn việc nghỉ ngơi. Mở lòng thành sửa soạn cỗ bàn, bày lễ thịnh cúng dâng hoàng Khảo. Lại tới sớm mồng ba, mới sắm sửa xe giá, cưỡi xe ngọc ra ngoài chín bệ, lên xe châu rong ruổi đường vàng, quạt lông chỉ che ở hai bên, kiệu nạm bạc vây quanh bốn phía. Lọng vàng rợp trời, cờ màu lóe nắng (như) sao nãng rậm liểu, (như) sao chuyển đường hoa. Hướng Trường – lô sông biếc, ngự điện báu Linh – quang. Nghìn thuyền như chóp giạt giữa dòng, muôn trống như sấm vang dậy nước. Dưới hiên ngọc thiết hội đồng phương bá, trong thêm đàn tâu chương biển sứ tiên. Thả rùa vàng đội ba ngọn núi, trên mặt sóng dập dờn, phơi mai văn để lộ bốn chân, dưới dòng sông lững lờ. Liếc mắt nhìn bờ, hé môi phun bến. Ngửa trông giải mũ nhà vua, cúi xét bầu trời lồng lộng. Trông vách dựng cheo leo, dạo nhạc Thiên reo mát. Cửa rộng mở ra, thần tiên xuất hiện. Đều là đáng diệu thiên cung, há phải phong tư trần thế. Vươn tay nhỏ dâng khúc hồi phong, nhứu mảy thúy ngự ca vịnh tốt. Chim quý từng

đàn ca múa, thú lành thành đôi xênh xang. Tới lúc ác vàng xế bóng xe báu sắp về. Đến giữa đường bằng phẳng, ở ngoài, quảng thiên. Hướng thẳng đài cao về lục địa, quay lưng rùa lớn đội ba non. Ngắm bàn son mà vẫy đầu, kéo đuôi an phận. Chim líu lô trong mây, hổ hằm hằm xuống núi. Trỏ hết oai hùng, cần võ thú nhỏ. Gặp lúc thượng lâm đệ tử, cầm lộng trĩ cán son. Thét thát thanh xô đến trước vua, đắp bãi rộng làm nơi săn hổ, kéo cung đuổi bắn, rút kiếm dạo quanh. Kẻ trỏ oai trong chốc lát, người đón đánh lúc bấy giờ. Lân quốc mền nên dất già bé trẻ, chư hầu vui mà vượt núi băng tường. Chăm chú xem xét chính giáo, ngóng chờ trông thấy mặt vua. Khấp chồn trang hoàng gấm vóc, hàng năm vui vẻ ba ngày. Đưa đời người lên cõi Hồ thiên, đặt dân chúng vào nơi lạc quốc. Đó là việc nhà vua suy xét mà chế tạo rùa vàng vậy.

Làm sáng tỏ sự kỳ diệu của mưu thần, nên chế tạo sự tinh kỳ của thuyền ngự. Theo hình đặt hạm đội hùng tráng, lập cách dựng nghìn thuyền tú lệ. Đặt lầu góc ngất trời, dựng thêm hiên cao vút. Trong đặt tòa thù cao vọi, để nhà vua rộng tầm mắt nhìn xa, cạnh xen hàng gấm rỡ ràng, cho thể nữ được sẵn sàng hầu cận. Dốc châu báu trang hoàng, đủ ba cung nhà cửa. Giữa dòng buổi sáng lên đèn, ngõ hải thần hà hơi chặn sóng, góc bến ban chiều dừng lại, tưởng rùa vàng đội núi chọc trời. Đó là tài chế tạo khéo léo và tân kỳ của bệ hạ vậy.

Rộng vận thần công, cả suy thánh đoán. Sửa sang
thắng sự, chăm tối lương duyên. Dựng đài cao quảng
chiếu, hướng sân trước đoan môn. Trong nêu một cột,
ngoài đặt bảy tầng. Uốn hình cung nâng lấy sen vàng,
may lồng nhiều che cho ngọn lạp. Dấu cơ vi ở dưới đất,
như bánh xe xoay chuyển. Rực ánh sáng ở giữa trời như
bóng ác chói chang. Lại có bảo thánh rực rỡ trang
nghiêm, điện vàng viện báu. Do ý thánh dựng nên, đặt
tượng vàng hai dãy. Dáng tỏ linh văn, hình phô kỳ lệ.
Lại có hai tòa lầu hoa trong treo chuông vàng, khắp chú
tiểu mình mặc áo nâu sồng, vận máy ngậm giờ vô
chuông lên đánh. Nghe võ bao gươm mà đứng nghiêm
quay mặt, nhìn thấy thánh minh mà khom cật cúi đầu.
(những việc này) đều nảy sinh ra từ ý nhà vua, muốn
sao được vậy. Lại có đài cao thất bảo, xếp thành một
dãy, chính giữa có một ngọn núi vàng. Đặt tượng đẹp
Như – Lai đa bảo bày chân hình xe phép mấy tầng. Mái
hiên lấp lánh ánh mặt trời buổi sáng, màu ngói huy
hoàng, vẽ mây biếc ban chiều. Thứ đến hai tòa bạch
ngân, bên tả đặt chân đức Phật A – Di - Đà, bên hữu để
xá lý của sắc thân màu nhiệm. Chiều cao mở ra thế
khỏe, vẽ đẹp phô ra mái cong. Long lanh ngõ tuyết
trắng đang tan, rực rỡ, trắng thu vàng vạc. Thứ nữa lại
có hai tòa Điện văn bên tả đặt từ nhan của Chính giác,
bên hữu đặt diêu tướng của Bồ Đề. Đã hoàn thành gác
lớn, lại xây dựng lầu cao. Nóc cho ngói quý, vách chạm
hình rồng. Lại thêm nữa có hai tòa ngà voi, bên tả chạm

hình dung Phật cam lồ, bên hữu đặt diêu tượng Phật Bảo thắng gọt màu chất quý, cao dựng cột hiên. Các cạnh nạm ngọc quý, các khen khảm sừng tê. Lại soạn kỹ những lời ghi đẹp đẽ, khắc vào bên cạnh tòa sen. Mở tám lòng trong trắng, soi sáng mãi đời sau. Lại tủa chín phương bằng năm sắc, khắc bốn cột bằng song huyền. Hai bên nghìn đèn nhấp nháy, bốn mặt rực rỡ vòng son. Có thể gọi là: hơn xa chế độ xưa nay, vượt hẳn sinh thành tạo hóa. Do hòa vui của thiên hạ, đem trở thành ngày, thỏa tâm mục của thế gian. Già nay trẻ lại. Đó là công lao khi xây dựng thắng duyên của bộ hạ vậy.

Tôn sùng đạo Phật, hâm mộ thắng nhân. Mở chùa Diên – Hựu ở tại vườn tây. Dấu vết theo quy mô thuở trước, lo toan do thánh ý ngày nay. Đào ao thơm Linh Chiêu, giữa ao chồi lên một cột đá, trên cột có một đóa hoa sen nghìn cánh xòe ra. Trên hoa dựng ngôi đèn đỏ sẫm, trong đèn đặt phong tượng sắc vàng. Ngoài ao có hành lang bao bọc. Ngoài hành lang lại đào ao Bích – Trì, bắc cầu cong để đi lại. Ở sân trước cầu, hai bên tả hữu xây tháp báu lưu ly. Để mừng một hàng tháng, để mùa xuân hàng năm, nhà vua thân ngồi xe ngọc, đến mở tiệc chay. Hương hoa bày hình thức kỳ an, bốn chậu đặt lễ nghi tám Phật. Trang sức tướng tinh thành cho năm chúng, hoặc hờ vai tiến thoái nhịp nhàng, tạo đội ngũ thiên vương ở bốn phương, nâng khí cụ bồi hồi nhảy múa. Tinh cầm chẳng trễ, kính phụng nơi ngai. Vì vậy mà huyền đạo

ting thông, đều cùng phù hộ. Đó là bệ hạ dựng chùa thờ Phật để cầu phúc thọ.

Trên vừa trị yên trong nước, dưới dương giúp đỡ lân bang. Bỗng lính thú nơi biên khu trở mặt, gây nên hiềm khích dở dang. Vội vàng chống địch, làm nhụt oai thù. Quân chân Ung muôn ức tan tành như mây mù gió cuốn, quân Như Nguyệt trăm vắn đổ vỡ như gập nắng băng tan. Tự thi hành do viên tướng ngoài biên, đâu có phải lòng vua quyết định. Đưa hoàng cực lên cõi thanh bình, dẫn sinh dân đến nơi giàu có. Quạt gió nhân giáo hóa nước nhà, ra ơn huệ ban cho khắp chốn. (Do đó) Hoàn Vương Xạ Chế lìa cùng thất đến cửa khuyết xưng thần, quốc chủ La - Vu bỏ đất nước tới đàn đình quy phục. Dốc ý kính yêu bệ hạ, nghiêng lòng hướng tới mặt trời. Gần đây bọn mán Ma Sa cây cỏ non sông hiểm trở, sinh lòng lang sói, không theo giáo hóa triều đình. Vua ta nổi giận, xe giá lên đường. Mãnh tướng như mây theo, mưu thần như mưa hợp. Dàn quân sĩ ở đồng hoang, đánh úp bọn dân hung hãn. Bọn tù trưởng bị bắt, lũ đầu sỏ cầm tù. Ngoài ra thì máu nhuộm cỏ hoang, thân phơi rừng suối. Chả hùm thiêng bắt chuột, nào có khó gì, lăn đá to ép trứng, sao mà dễ thế. Đó là lệ thường mỗi khi bệ hạ dùng võ vậy.

Nhân dân hòa hợp, trăm họ yên vui, mùa xuân ra mát, dâng kính ngọc ngà, mùa thu vào châu, trình bày chức vị. Hợp các nước chư hầu mà yến thưởng, xây bảo đài ba cấp cho quần tiên. Lợp ngôi bạc sáng chói trời

xanh, đặt tòa sen phô bày tướng báu. Trên nóc phượng hoàng đứng thẳng, chung quanh rồng lớn đùa vờn. Lọng trang sức thất trân, đai trang hoàng bách bảo. Đó là: thêm trên cao nhất, thánh thượng ngự chơi, bậc giữa tầm thường, cung tần châu chực. Nhạc quan đứng sắp dưới sân, đều cùng nhảy múa. Ráng sức thiên tài làm lên điệu khúc, võ về phiên thuộc xa tới áp phong. Lưng trời tiếng át mây bay, hòa sáo vang thêm ân sáng. Đó là đức cao nhất về sửa sang văn giáo của bệ hạ.

Làm chân chủ của trời đất, xét huyền cơ của tạo hóa. Vận trí biến thông, hiểm mưu đầy khắp. Tinh tường âm hưởng của nước ngoài, phiên dịch yếu đoán mọi nghệ. Chế ra khúc múa tuyết vời, tỏ rõ niềm vui đời thịnh. Lại chế khúc “tiên tử xuống mây” véo von tiếng hát ngợi ca công lớn tiên vương và khúc “sao băng đời chỡ” uyển chuyển dáng hình, chúc tụng ơn sâu giáo hóa. Đó là sự lo toan nhiệm màu của bệ hạ vậy.

Đức cùng trời đất, nên năm sao chói sáng, ơn tới cá chim, thì muôn vật dâng diễm. Mười chín rồng thân quang phục thêm quỳnh điện báu, một nghìn voi trắng hộ trì vườn cấm ao tiên. Tỏ rõ sự dài lâu của ngôi báu, hợp phù sự ưu thịnh của phúc lành. Cho nên, trời hiện diễm thiêng, rừng phô vật lạ. Nên voi thân xuất hiện, hình thù to đẹp, trán hiệu thân quang. Nghiệm văn thái sạch trong có bậc, bành thông minh chiếu rọi không cùng. Vua đặt tên cho “Thần tượng siêu quần” ưu đàm đưa thơm, xá ly hiện ngọc, cỏ cây dâng phúc, thần vật

báo điềm. Nêu lên sự ban phúc không cùng, chỉ rõ sự truyền ngôi vô hạn, cỏ thơm mọc hai lượt, hươu trắng đến sáu lần. Nai tuyết lại một con, hoẵng đen về một cặp. Thừa mệnh thượng đế, giữ lâu phúc trời. Dồn dập tỏ điềm hay, song song phô vẻ lạ, rùa nghìn chấm năm màu, sen hai gương một nhánh. Ôn thấm suốt nguồn, vật dâng điềm lạ. Cảm ứng sự yên tĩnh của muôn dân, gọi bao sự hưng long của xã tắc. Nền: Vành trăng tán ở tầng trời, ánh vàng rơi từ khe tối, tỏ rõ sự sáng soi là hữu hạn, nói lên sự tế đoán là vô cùng. Điềm trời phúc báo, khe tốt dâng điềm. Một cây cay tía, nảy lấm mầm thiêng. Giống như các con nước bảo vệ triều đình, cũng tự khắp trời phù trì nguyên thủy. Thời qua chín chục, tiết đến mỏng năm. Chuột sinh lông trắng, thôn biển lộng nghiêng. Giống như tổ hạc mà dâng điềm lạ, coi ra Hàng nga để tỏ phúc lành. Hợp với sự thanh bình của bốn bể, hòa cùng sự êm ấm của muôn dân, sẻ trắng, cửa vàng tụ tập, rồng xanh, cò trắng dâng trình. Dãi tỏ dung nghi trong sạch, nổi lên “duy nhất duy tinh” đổi thay chất cũ chân thường, theo được “hay nhân hay thứ” Triệu dao chìm ngựa ký sinh ra, móng mềm nhẹ, trâu đen xuất hiện. Đàn nhận hợp mà phương xa thân phục, mãnh hổ vờn mà khắp chốn sợ oai. Bướm bướm thành đôi, tuyết lạnh đầy đọng. Mưa tuyết dạt bay đầy thước, tượng trưng thời đại thái bình. Mượt mà như lông phượng khác thường rực rỡ như đàn có thành dãy. Đàn quạ trắng đua bay, đàn ngỗng trời tranh liệng. Tỏ